

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 269/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Nghị định số 269/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 269/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, phổ biến và triển khai đầy đủ, kịp thời, thống nhất, hiệu quả các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định số 269/2026/NĐ-CP; bảo đảm các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn.

- Rà soát, thống kê, đánh giá đúng thực trạng văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; xác định văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một, không gian văn hóa, làng, bản, buôn truyền thống cần bảo tồn và chủ thể văn hóa nông cốt, chủ thể văn hóa kế cận làm cơ sở xây dựng nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án và bố trí nguồn lực.

- Rà soát các cơ chế, chính sách đang thực hiện; xác định nội dung đã có quy định, nội dung còn thiếu hoặc chưa phù hợp để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách, nhất là mức hỗ trợ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng các dân tộc thiểu số; gắn bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống với giáo dục, phát triển du lịch cộng đồng, ứng dụng công nghệ, phát triển sản phẩm văn hóa và tạo sinh kế bền vững.

2. Yêu cầu

- Bám sát phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục và trách nhiệm quy định tại Nghị định số 269/2026/NĐ-CP; không đặt thêm điều kiện, thành phần hồ sơ hoặc tiêu chí trái với quy định của Nghị định.

- Đối với văn hóa truyền thống đã được nhận diện, phân loại, kiểm kê, ghi danh hoặc công nhận là di sản văn hóa thì thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan. Nghị định số 269/2026/NĐ-CP không

áp dụng đối với chủ thể di sản văn hóa phi vật thể là Nghệ nhân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân đã được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; việc tổ chức thực hiện các chính sách phải bảo đảm không trùng lặp về đối tượng, nội dung, thời gian và nguồn kinh phí.

- Lấy cộng đồng các dân tộc thiểu số làm chủ thể, trung tâm; bảo đảm sự tham gia thực chất, sự đồng thuận và quyền thụ hưởng của cộng đồng; tôn trọng tính xác thực, toàn vẹn, đặc trưng văn hóa và phương thức thực hành cơ bản, không làm sai lệch, biến dạng hoặc thương mại hóa không phù hợp các giá trị văn hóa truyền thống.

- Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm giải trình; tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn lực.

- Ưu tiên văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một; địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn đặc biệt khó khăn; cộng đồng dân tộc thiểu số rất ít người; hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chủ thể văn hóa cao tuổi, có uy tín, có khả năng thực hành, trao truyền.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 269/2026/NĐ-CP

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định đến các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ sở giáo dục, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và các đối tượng có liên quan bằng hình thức phù hợp, dễ tiếp cận.

- Hướng dẫn thống nhất việc áp dụng tiêu chí tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7; các biểu mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định và các yêu cầu về tài liệu, hình ảnh, dữ liệu minh chứng, bản đồ hoặc tài liệu mô tả phạm vi không gian và phương thức lấy ý kiến cộng đồng để các địa phương triển khai thực hiện bảo đảm thống nhất, không chồng chéo.

- Ban hành biểu tổng hợp phục vụ quản lý, theo dõi và xây dựng cơ sở dữ liệu; hướng dẫn quy trình tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, thời hạn giải quyết, công khai kết quả và chế độ báo cáo, bảo đảm đúng thẩm quyền và thời hạn quy định tại Nghị định.

- Tổ chức tập huấn cho công chức làm công tác văn hóa - xã hội, dân tộc, tài chính, giáo dục, du lịch ở cấp xã và đại diện cộng đồng; chú trọng kỹ năng rà soát, lập hồ sơ, xây dựng dự án cộng đồng, quản lý tài chính, giám sát và nghiệm thu kết quả.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian: Trong Quý III năm 2026 và duy trì tuyên truyền thường xuyên.

2. Rà soát cơ chế, chính sách và tham mưu mức hỗ trợ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Tổ chức thực hiện mức hỗ trợ đối với chủ thể văn hóa nông cốt, chủ thể văn hóa kế cận trực tiếp tham gia hoạt động thực hành, trao truyền văn hóa truyền thống trong các chương trình, đề án, dự án do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập chủ trì tổ chức theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 269/2026/NĐ-CP: Chủ thể văn hóa nông cốt 400.000 đồng/người/buổi, chủ thể văn hóa kế cận 300.000 đồng/người/buổi; số buổi hỗ trợ tối đa không quá 20 buổi/chương trình và kinh phí được chi trả trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Rà soát, đối chiếu đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiện hành của tỉnh để xác định phạm vi, đối tượng, nội dung đã được điều chỉnh; trường hợp chưa có quy định, chưa bao quát đầy đủ đối tượng hoặc mức hỗ trợ không còn phù hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ tối đa đối với dự án do tổ, nhóm cộng đồng thực hiện theo khoản 4 Điều 11 và hình thức, mức hỗ trợ hằng tháng đối với chủ thể văn hóa nông cốt, chủ thể văn hóa kế cận theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 269/2026/NĐ-CP. Mức hỗ trợ hằng tháng phải bảo đảm nguyên tắc không thấp hơn mức hỗ trợ tối thiểu đối với các hoạt động tương tự đã được quy định tại văn bản pháp luật hiện hành áp dụng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Việc nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ phải xác định cụ thể đối tượng, số lượng đối tượng dự kiến thụ hưởng, nhu cầu, nội dung và quy mô hỗ trợ; đánh giá đầy đủ tác động ngân sách, khả năng cân đối và nguồn kinh phí thực hiện; quy định rõ phương thức tổ chức, kiểm tra, giám sát. Bảo đảm không quy định lại những nội dung đã được Nghị định số 269/2026/NĐ-CP quy định cụ thể; không để trùng lặp về đối tượng, nội dung, nguồn kinh phí hoặc chính sách hỗ trợ.

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để triển khai dự án phục hồi, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống do tổ, nhóm cộng đồng thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 269/2026/NĐ-CP.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian: Hoàn thành báo cáo rà soát, đề xuất phương án xử lý trong Quý IV năm 2026.

3. Rà soát, thống kê và phê duyệt danh mục văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một

- Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn theo tiêu chí tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 269/2026/NĐ-CP; kết quả đánh giá phải được lượng hóa, mô tả rõ và có tài liệu minh chứng phù hợp.

- Tổ chức rà soát, đánh giá với sự tham gia của cộng đồng, người am hiểu, chủ thể văn hóa, già làng, trưởng thôn, buôn và tổ chức có liên quan; lập hồ sơ gồm tờ trình, báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng, biên bản họp Hội đồng, tài liệu, hình ảnh, dữ liệu minh chứng liên quan (nếu có) theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 và Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trong thời hạn quy định tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá. Hội đồng tổ chức họp xét, trường hợp cần thiết kiểm tra, khảo sát thực tế và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh mục.

- Sau khi phê duyệt, thực hiện báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đăng tải toàn văn thông tin danh mục trên Trang thông tin điện tử của cơ quan làm cơ sở triển khai; cập nhật vào cơ sở dữ liệu và xây dựng kế hoạch phục hồi, bảo tồn phù hợp.

- Định kỳ 03 năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá kết quả phục hồi, bảo tồn; đề nghị đưa ra khỏi danh mục trường hợp đã được bảo tồn ổn định hoặc bổ sung trường hợp mới đáp ứng tiêu chí theo quy định.

Cơ quan thực hiện rà soát, lập hồ sơ: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Cơ quan tiếp nhận, tổng hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian: Hoàn thành rà soát bước đầu, gửi hồ sơ đủ điều kiện trước ngày 30 tháng 10 năm 2026; tổ chức đánh giá, trình phê duyệt đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong Quý IV năm 2026 theo thời hạn quy định tại Nghị định.

4. Rà soát, thống kê và phê duyệt danh mục không gian văn hóa, làng, bản, buôn truyền thống cần bảo tồn

- Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát địa bàn cư trú lâu đời của đồng bào dân tộc thiểu số còn lưu giữ các yếu tố đặc trưng về không gian sống, cảnh quan, kiến trúc truyền thống, phong tục, tập quán, lễ hội, nghề thủ công, tri thức dân gian và các hình thức thực hành văn hóa truyền thống; đánh giá theo tiêu chí tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 269/2026/NĐ-CP.

- Xác định rõ phạm vi không gian, hiện trạng nhà ở và công trình kiến trúc truyền thống, nghề thủ công, tri thức dân gian, lễ hội, phong tục, tập quán; mức độ biến đổi, nguyên nhân, khả năng huy động cộng đồng, nhu cầu bảo tồn và tiềm năng gắn với phát triển du lịch, sinh kế.

- Lập hồ sơ gồm tờ trình, báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng, biên bản họp Hội đồng, bản đồ, sơ đồ hoặc tài liệu mô tả phạm vi không gian, tài liệu, hình ảnh và dữ liệu minh chứng liên quan (nếu có) theo Mẫu số 04, Mẫu số 05 và Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, trong đó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh, Phó Chủ tịch

Hội đồng là lãnh đạo cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh; tổ chức họp xét, khảo sát khi cần thiết và trình phê duyệt.

- Sau khi phê duyệt, thực hiện báo cáo, công khai, cập nhật dữ liệu và xây dựng phương án ưu tiên bảo tồn; định kỳ 05 năm rà soát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh danh mục theo quy định.

Cơ quan thực hiện rà soát, lập hồ sơ: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Cơ quan tổng hợp, tham mưu: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian: Hoàn thành báo cáo rà soát bước đầu và gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt đối với trường hợp đáp ứng tiêu chí trước ngày 30 tháng 10 năm 2026; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, tham mưu tổ chức đánh giá, trình phê duyệt trong Quý IV năm 2026 đối với hồ sơ đầy đủ, chính xác, bảo đảm trình tự, thời hạn quy định tại Nghị định.

5. Xác định và phê duyệt danh sách chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận

- Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, lựa chọn cá nhân đáp ứng tiêu chí tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Nghị định số 269/2026/NĐ-CP; bảo đảm khách quan, tự nguyện và có tài liệu chứng minh năng lực thực hành, trao truyền. Việc tham vấn cộng đồng được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, không làm phát sinh thêm tiêu chí hoặc thành phần hồ sơ ngoài quy định của Nghị định.

- Đối với chủ thể văn hóa nòng cốt, đánh giá thời gian tham gia thực hành, trao truyền; số hoạt động đã tham gia trong 03 năm gần nhất; kết quả trực tiếp trao truyền; uy tín, trách nhiệm và cam kết tiếp tục tham gia. Đối với chủ thể văn hóa kế cận, đánh giá người giới thiệu, năng lực tiếp thu, khả năng thực hành độc lập, tinh thần tự nguyện và cam kết kế thừa.

- Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản kèm danh sách, tài liệu chứng minh năng lực thực hành, trao truyền, tài liệu tư liệu hóa và các minh chứng khác (nếu có) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát hồ sơ, lập báo cáo thẩm định theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt danh sách trong thời hạn quy định.

- Việc xác định, giao nhiệm vụ và hỗ trợ phải bảo đảm đúng phạm vi, đối tượng áp dụng của Nghị định. Không lập danh sách và không thực hiện chính sách theo Nghị định số 269/2026/NĐ-CP đối với chủ thể di sản văn hóa phi vật thể là Nghệ nhân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân đã được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- Sau khi danh sách được phê duyệt, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ, hỗ trợ và tạo điều kiện để chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận tham gia thực hành, trao truyền, phục hồi và phát huy

văn hóa truyền thống tại cộng đồng; định kỳ 03 năm rà soát, cập nhật hoặc đề nghị đưa ra khỏi danh sách trường hợp không còn đáp ứng tiêu chí.

Cơ quan thực hiện rà soát, lập danh sách: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Cơ quan thẩm định, tổng hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, đơn vị và cộng đồng có liên quan.

Thời gian: Ủy ban nhân dân các xã, phường hoàn thành rà soát tại địa phương, gửi hồ sơ đủ điều kiện trước ngày 30 tháng 10 năm 2026; định kỳ 03 năm rà soát, cập nhật hoặc đề nghị đưa ra khỏi danh sách trường hợp không còn đáp ứng tiêu chí; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, tổ chức đánh giá, trình phê duyệt vào tháng 12 hàng năm đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

6. Hỗ trợ dự án phục hồi, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống do tổ, nhóm cộng đồng thực hiện

- Hướng dẫn nhóm hộ gia đình, nhóm người dân được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; nhóm hộ gia đình, nhóm người dân do tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; tổ hợp tác được thành lập theo quy định của pháp luật xây dựng dự án theo Điều 11 Nghị định số 269/2026/NĐ-CP.

- Dự án phải triển khai tại địa bàn đã được cơ quan có thẩm quyền thống kê, đánh giá hoặc xác định có nhu cầu phục hồi, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; có từ 50% số người tham gia dự án là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định theo điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 269/2026/NĐ-CP; ưu tiên dự án có sự tham gia của người thuộc dân tộc thiểu số rất ít người, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ tập trung vào tập huấn, bồi dưỡng năng lực quản lý, tổ chức và vận hành dự án; thực hành, trao truyền và phát huy vai trò chủ thể văn hóa; sản xuất sản phẩm văn hóa truyền thống gắn với du lịch cộng đồng, sinh kế; quảng bá, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm từ nghề truyền thống.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án theo thẩm quyền; quyết định mức hỗ trợ cụ thể trên cơ sở nội dung, quy mô, khả năng cân đối nguồn lực và mức hỗ trợ tối đa do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định; bảo đảm công khai, có sự tham gia của cộng đồng.

- Thực hiện quản lý theo kết quả và sản phẩm; có kế hoạch mua sắm, thực hiện, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, bàn giao, khai thác và duy trì kết quả sau hỗ trợ; không hỗ trợ bình quân, chia đều hoặc thanh toán khi chưa có dự án được phê duyệt và sản phẩm được nghiệm thu.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Cơ quan hướng dẫn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Thời gian: Thực hiện sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ tối đa và được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí; ưu tiên triển khai mô hình phù hợp từ năm 2027.

7. Phát triển chủ thể văn hóa tiềm năng và xây dựng không gian trải nghiệm văn hóa truyền thống

- Rà soát các cơ sở giáo dục có đông học sinh dân tộc thiểu số, ưu tiên trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và cơ sở giáo dục có tổ chức mô hình nội trú; rà soát khu dân cư có điều kiện duy trì hoạt động trải nghiệm văn hóa.

- Xây dựng mô hình không gian trải nghiệm phù hợp với từng dân tộc, địa bàn và điều kiện thực tế; ưu tiên trưng bày, giới thiệu nhạc cụ, trang phục, nghề thủ công, hiện vật văn hóa; thực hành dân ca, dân vũ, cồng chiêng, nhạc cụ truyền thống; trải nghiệm nghề thủ công, ẩm thực, trò chơi và tri thức dân gian.

- Mời chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận tham gia truyền dạy, hướng dẫn thực hành; phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh, sinh viên, thanh niên có năng khiếu, sở thích, nguyện vọng và tự nguyện trở thành chủ thể văn hóa tiềm năng.

- Hoạt động trong cơ sở giáo dục phải phù hợp mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục, đặc điểm tâm sinh lý người học và điều kiện thực tiễn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học, bảo đảm an toàn và tôn trọng văn hóa cộng đồng.

Cơ quan chủ trì trong cơ sở giáo dục: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan chủ trì tại khu dân cư: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ sở giáo dục, cộng đồng và các đơn vị liên quan.

Thời gian: Chuẩn bị và lựa chọn mô hình trong năm 2026; triển khai thí điểm từ năm học 2026 - 2027, đánh giá, nhân rộng từ năm 2027 theo khả năng cân đối nguồn lực.

8. Phát huy văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng và tạo sinh kế bền vững

- Rà soát, lựa chọn địa bàn có giá trị văn hóa truyền thống, cộng đồng sẵn sàng tham gia, có điều kiện về hạ tầng, cảnh quan, sản phẩm và khả năng kết nối tuyến, điểm du lịch để xây dựng chương trình, đề án, dự án phù hợp.

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển mô hình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; hoạt động của câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật dân gian; hoạt động thực hành, trao truyền gắn với du lịch cộng đồng; không gian văn hóa gắn với phát triển du lịch; nhóm sản phẩm văn hóa đặc trưng, sản phẩm thủ công truyền thống, chợ phiên, trải nghiệm văn hóa và khởi nghiệp sáng tạo dựa trên giá trị văn

hóa truyền thống. Căn cứ quy hoạch, điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực, xem xét đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng thiết yếu, chỉnh trang kiến trúc, cảnh quan, môi trường tại không gian văn hóa truyền thống theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm cộng đồng tham gia quản lý, vận hành và được thụ hưởng lợi ích; xây dựng quy ước hoặc cam kết bảo vệ giá trị văn hóa, không khai thác quá mức, không sân khấu hóa hoặc thương mại hóa làm sai lệch nghi lễ, tín ngưỡng và yếu tố văn hóa thiêng.

- Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm qua hoạt động văn hóa, du lịch, thương mại, nền tảng số và sự kiện trong nước, quốc tế; khuyến khích doanh nghiệp liên kết với cộng đồng, hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ dựa trên giá trị văn hóa truyền thống.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các xã, phường, doanh nghiệp và cộng đồng.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên từ năm 2026, theo chương trình, đề án, dự án và nguồn lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Tư liệu hóa, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ

- Tổ chức điều tra, sưu tầm, ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, lập hồ sơ khoa học và tư liệu hóa, ưu tiên văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một, không gian văn hóa cần bảo tồn và hoạt động trao truyền của chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận.

- Tích hợp, cập nhật dữ liệu về văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; danh mục văn hóa có nguy cơ mai một; không gian văn hóa, làng, bản, buôn truyền thống; chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận; chương trình, dự án và kết quả hỗ trợ vào cơ sở dữ liệu di sản văn hóa, cơ sở dữ liệu văn hóa cơ sở và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh hiện có hoặc đang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Từng bước hình thành bản đồ số, sản phẩm truyền thông đa ngôn ngữ và nội dung số phục vụ quản lý, giáo dục, giới thiệu, quảng bá, trải nghiệm; kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi có yêu cầu.

- Việc sưu tầm, số hóa, khai thác và sử dụng tư liệu phải có sự đồng thuận của cộng đồng, tôn trọng quyền của chủ thể văn hóa, bí mật và giới hạn tiếp cận đối với tri thức, nghi lễ, vật thiêng theo phong tục; tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ, dữ liệu, an ninh mạng và bảo vệ thông tin cá nhân.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan báo chí, truyền thông, cơ sở nghiên cứu, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cộng đồng.

Thời gian: Xây dựng dữ liệu nền từ năm 2026; cập nhật thường xuyên, hoàn thiện theo từng giai đoạn đến năm 2030.

10. Bố trí, lồng ghép và huy động nguồn lực

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp; nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, danh mục, danh sách, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng dự toán, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp theo quy định; chủ động bố trí nhân lực và các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện.

- Ưu tiên nguồn lực cho khảo sát, thống kê, lập hồ sơ; phục hồi văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một; bảo tồn không gian văn hóa; hoạt động thực hành, trao truyền; dự án cộng đồng; tư liệu hóa, số hóa; mô hình gắn với giáo dục, du lịch và sinh kế.

- Thực hiện mã hóa, theo dõi nhiệm vụ và nguồn kinh phí; không sử dụng nhiều nguồn để thanh toán trùng lặp cho cùng một đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm và sản phẩm; công khai mức hỗ trợ, kết quả lựa chọn, nghiệm thu và quyết toán theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành, đơn vị và địa phương.

Thời gian: Hằng năm và theo kỳ lập kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công và kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

11. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và chế độ thông tin, báo cáo

- Xây dựng bộ chỉ tiêu theo dõi tối thiểu gồm: Kết quả rà soát và phê duyệt danh mục, danh sách; số chủ thể văn hóa được giao nhiệm vụ; số hoạt động thực hành, trao truyền; số dự án cộng đồng được hỗ trợ; mức độ tham gia, thụ hưởng của cộng đồng; kết quả bảo tồn, khả năng duy trì sau hỗ trợ; tiến độ, giải ngân và hiệu quả sử dụng kinh phí.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc lập hồ sơ, phê duyệt, thực hiện nhiệm vụ, dự án, quản lý tài chính và duy trì kết quả; tăng cường giám sát của cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý sai phạm.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường và các sở, ngành liên quan báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 11 hằng năm; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ

quan có thẩm quyền; tổ chức đánh giá giữa kỳ vào năm 2028 và tổng kết giai đoạn vào năm 2030.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên; chế độ báo cáo hằng năm và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2026

- Ban hành hướng dẫn, biểu tổng hợp; tổ chức tuyên truyền, tập huấn; thiết lập đầu mối phối hợp và chế độ báo cáo.

- Hoàn thành rà soát cơ chế, chính sách; đề xuất xử lý nội dung trùng lặp, bất cập; xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định cụ thể về điều kiện thực hiện dự án cộng đồng và hoàn thiện hồ sơ chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tổ chức rà soát bước đầu, lập hồ sơ văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một, không gian văn hóa cần bảo tồn, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận; tổ chức thẩm định, đánh giá, trình phê duyệt đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Xây dựng dữ liệu nền, công khai danh mục, danh sách được phê duyệt; tích hợp dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu hiện có hoặc đang được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lựa chọn địa bàn, cơ sở giáo dục và mô hình có điều kiện để chuẩn bị triển khai thí điểm.

2. Giai đoạn 2027 - 2030

- Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành và bố trí kinh phí; triển khai dự án do tổ, nhóm cộng đồng thực hiện; duy trì hoạt động thực hành, trao truyền của chủ thể văn hóa.

- Mở rộng các mô hình không gian trải nghiệm văn hóa tại các cơ sở giáo dục và khu dân cư; phát triển các chủ thể văn hóa có tiềm năng; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng, phát triển sản phẩm văn hóa đặc trưng và tạo sinh kế bền vững cho người dân

- Tiếp tục tư liệu hóa, số hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu; tổ chức rà soát định kỳ theo chu kỳ 03 năm, 05 năm; đánh giá giữa kỳ, tổng kết, điều chỉnh nhiệm vụ và chính sách phù hợp tình hình thực tế.

3. Chỉ tiêu, sản phẩm chủ yếu

- Phấn đấu 100% xã, phường có đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định được hướng dẫn, tổ chức rà soát và có báo cáo kết quả theo tiến độ của Kế hoạch.

- Phân đầu 100% hồ sơ đầy đủ, chính xác được tiếp nhận, rà soát, thẩm định hoặc tổ chức đánh giá và trình cấp có thẩm quyền giải quyết đúng trình tự, thời hạn quy định.

- 100% danh mục, danh sách được phê duyệt được công khai, lưu trữ hồ sơ và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

- Các mô hình thí điểm chỉ được triển khai khi có kế hoạch hoặc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác định rõ mục tiêu, đối tượng, sản phẩm, kinh phí, cơ chế quản lý, nghiệm thu và phương án duy trì kết quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí theo khả năng cân đối ngân sách; việc thực hiện nhiệm vụ chỉ được tiến hành khi có quyết định phê duyệt và nguồn kinh phí hợp pháp.

3. Đối với các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2026, nhất là hoạt động rà soát, thống kê, khảo sát thực địa, tổ chức lấy ý kiến cộng đồng, lập hồ sơ, thu thập tài liệu minh chứng và số hóa dữ liệu, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2026 được giao, lồng ghép nguồn kinh phí của các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động các nguồn hợp pháp khác; trường hợp vượt khả năng cân đối, tổng hợp nhu cầu, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết nội dung vượt thẩm quyền.

- Ban hành tài liệu hướng dẫn và biểu tổng hợp; tổ chức tập huấn; tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá; trình phê duyệt danh mục, danh sách theo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn.

- Ban hành hướng dẫn nghiệp vụ, biểu mẫu và quy trình thực hiện thống nhất đối với việc rà soát, thống kê, khảo sát thực địa, tổ chức lấy ý kiến cộng đồng, lập hồ sơ, thu thập tài liệu minh chứng và số hóa dữ liệu để các địa phương triển khai đồng bộ, thuận lợi.

- Chủ trì rà soát chính sách; xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định cụ thể về điều kiện triển khai dự án cộng đồng; phối hợp xây dựng hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thuộc thẩm quyền;

- Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, thẩm định danh sách chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận để tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện chính sách tôn vinh, khen thưởng kịp thời theo quy định.

- Chủ trì xây dựng dữ liệu, tư liệu hóa, số hóa; hướng dẫn bảo tồn gắn với giáo dục, du lịch, công nghệ và sinh kế; tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và báo cáo.

- Chủ trì tư liệu hóa, số hóa và tích hợp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu di sản văn hóa, cơ sở dữ liệu văn hóa cơ sở và hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; hướng dẫn bảo tồn gắn với giáo dục, du lịch, công nghệ và sinh kế; tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và báo cáo.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp rà soát cơ chế, chính sách, chế độ, định mức; tham gia xây dựng phương án và hồ sơ văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh; đánh giá tác động ngân sách và khả năng cân đối và bảo đảm mức hỗ trợ hằng tháng thực hiện đúng nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 269/2026/NĐ-CP.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán và lồng ghép nguồn lực; phối hợp kiểm tra, ngăn ngừa trùng lặp, thất thoát, lãng phí.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phối hợp rà soát, xác định địa bàn, đối tượng thụ hưởng; cung cấp, đối chiếu, cập nhật dữ liệu liên quan.

- Rà soát, đề xuất lồng ghép với các chương trình, chính sách dân tộc và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tham gia Hội đồng thẩm định, đánh giá và tuyên truyền, vận động cộng đồng.

4. Sở Tư pháp

Phối hợp rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định pháp luật về cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; thực hiện thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì xây dựng, tổ chức mô hình không gian trải nghiệm văn hóa truyền thống trong cơ sở giáo dục; hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào hoạt động giáo dục, ngoại khóa và trải nghiệm phù hợp.

- Phối hợp phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng chủ thể văn hóa tiềm năng; tạo điều kiện để chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận tham gia truyền dạy, hướng dẫn thực hành trong trường học.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp lồng ghép nhiệm vụ bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống vào các Chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan; phối hợp bảo vệ cảnh quan, môi trường và sinh kế tại không gian văn hóa, làng, bản, buôn truyền thống.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp triển khai nhiệm vụ số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ số, nền tảng số; hỗ trợ ứng dụng công nghệ, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và sáng tạo nội dung số đối với sản phẩm văn hóa truyền thống.

8. Sở Công Thương

Phối hợp hỗ trợ nâng cao chất lượng, mẫu mã, phát triển sản phẩm nghề thủ công và sản phẩm văn hóa; tổ chức quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại, kết nối thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

9. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các quy định về quy hoạch đô thị và nông thôn, quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan, trong quá trình đánh giá, trình phê duyệt danh mục không gian văn hóa, làng, bản, buôn truyền thống cần bảo tồn.

10. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh

Tăng cường tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa, chính sách của Nghị định; giới thiệu mô hình, cộng đồng, chủ thể văn hóa tiêu biểu; phản ánh kết quả, khó khăn, vướng mắc và nâng cao nhận thức về bảo vệ tính xác thực, toàn vẹn của văn hóa truyền thống.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và cộng đồng tham gia; hướng dẫn, hỗ trợ tổ, nhóm cộng đồng xây dựng dự án; thực hiện giám sát, phản biện và giám sát cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng; lập hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục, danh sách; bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, đầy đủ, có sự tham gia và đồng thuận của cộng đồng theo yêu cầu của từng trình tự, thủ tục.

- Hướng dẫn tổ, nhóm cộng đồng xây dựng dự án; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định, phê duyệt, quản lý, kiểm tra, nghiệm thu dự án theo thẩm quyền, điều kiện cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và mức hỗ trợ tối đa do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định; thực hiện công khai và chịu trách nhiệm về kết quả dự án.

- Xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ, hỗ trợ, tạo điều kiện cho chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận; xây dựng không gian trải nghiệm tại khu dân cư; bảo tồn gắn với du lịch, sinh kế, bảo vệ cảnh quan và môi trường.

- Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn lực, huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng; thực hiện công khai, giám sát, lưu trữ hồ sơ, cập nhật dữ liệu và báo cáo đúng thời hạn.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng: NC, NNMT, ĐTKT, CNXD, TH;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (ĐH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Nhuân Byă